

ĐỀ CƯƠNG
Tuyên truyền kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh Phú Thọ
(08/9/1891 - 08/9/2021)

(Gửi kèm Hướng dẫn số 21 - HD/BTGTU, ngày 30/7/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I. PHÚ THỌ QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Phú Thọ là vùng đất cổ, đất phát tích của dân tộc Việt Nam, nơi có bề dày truyền thống lịch sử và văn hiến. Hàng nghìn năm qua, từ khi Vua Hùng dựng nước Văn Lang cho đến ngày nay, địa bàn Phú Thọ đã trải qua nhiều thay đổi về địa danh và địa giới hành chính.

Thời Hùng Vương, Phú Thọ nằm trong bộ Văn Lang. Thời Thục An Dương Vương, Phú Thọ nằm trong huyện Mê Linh. Dưới thời Bắc thuộc (từ năm 111 trước công nguyên đến thế kỷ thứ X), Phú Thọ nằm trong địa bàn các quận Mê Linh, Tân Xương, Phong Châu. Thời kỳ phong kiến độc lập, Phú Thọ thuộc lộ Tam Giang. Triều Nguyễn, Phú Thọ nằm trong hai tỉnh Hưng Hóa và Sơn Tây.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), nhà vua đã tiến hành cải cách hành chính, đổi tất cả các trấn trong cả nước, điều chuyển một số huyện từ tỉnh nọ sang tỉnh kia, chia tách một số huyện lớn... Ở phạm vi hai tỉnh Hưng Hóa và Sơn Tây, năm 1831 chuyển huyện Tam Nông thuộc tỉnh Sơn Tây về tỉnh Hưng Hóa; tách huyện Thanh Xuyên, phủ Gia Hưng của tỉnh Hưng Hóa thành hai huyện Thanh Sơn và Thanh Thủy (năm 1833).

Sau khi đánh chiếm Bắc Kỳ, xâm lược toàn bộ Việt Nam, thực dân Pháp tiến hành điều chỉnh địa giới, tỉnh Hưng Hóa sau khi cắt đi 16 châu, 4 phủ và hai huyện Trấn Yên, Văn Chấn để thành lập các tỉnh mới Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, nhập thêm một số huyện của tỉnh Sơn Tây sang cộng với một số huyện còn lại để thành lập tỉnh Hưng Hóa mới

Ngày 8/9/1891, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Hưng Hóa mới - tiền thân của tỉnh Phú Thọ ngày nay, Điều I của Nghị định ghi "Địa phận tỉnh Hưng Hóa được thành lập gồm: (1) Các huyện Tam Nông, Thanh Thủy. Huyện Thanh Thủy bỏ tổng Cự Thắng nhưng tăng thêm tổng Tinh Nhuệ của huyện Thanh Sơn. (2) Các huyện Sơn Vi, Thanh Ba và Phù Ninh của phủ Lâm Thao tỉnh Sơn Tây". Như vậy, tỉnh Hưng Hóa mới thành lập có 5 huyện, trong đó có hai huyện Tam Nông và Thanh Thủy là thuộc tỉnh Hưng Hóa cũ còn ba huyện Sơn Vi, Thanh Ba và Phù Ninh là chuyển từ tỉnh Sơn Tây sang.

Ngày 9/12/1892, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chuyển huyện Cẩm Khê nằm trong địa bàn tiểu quân khu Yên Bái về tỉnh Hưng Hóa. Ngày 5/6/1893, huyện

Hạ Hòa tách khỏi tiểu quân khu Yên Bái về nhập vào tỉnh Hưng Hóa. Ngày 17/7/1895, hai châu Thanh Sơn và Yên Lập thuộc khu quân sự Đồn Vàng chuyển về tỉnh Hưng Hóa. Ngày 24/8/1895, hai huyện Hùng Quan và Ngọc Quan của phủ Đoan Hùng tách khỏi tiểu quân khu Tuyên Quang thuộc đạo quan binh 3 (Yên Bái) nhập vào tỉnh Hưng Hóa. Năm 1900 thành lập thêm huyện Hạc Trì.

Ngày 5/5/1903, Toàn quyền Đông Dương ký nghị định chuyển tỉnh lỵ của tỉnh Hưng Hóa lên làng Phú Thọ thuộc tổng Yên Phú, huyện Sơn Vi và từ đây tỉnh Hưng Hóa đổi tên thành tỉnh Phú Thọ. Tỉnh Phú Thọ năm 1903 có 10 huyện: Tam Nông, Thanh Thủy, Sơn Vi, Thanh Ba, Phù Ninh, Cẩm Khê, Hạ Hòa, Hạc Trì, Hùng Quan, Ngọc Quan và hai châu là Thanh Sơn và Yên Lập.

Từ năm 1903 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945, về cơ bản đơn vị hành chính trong tỉnh không có những thay đổi lớn, chỉ có thay đổi tên gọi một số phủ huyện và thêm một số làng xã mới... Năm 1939, phủ Đoan Hùng chuyển gọi là châu Đoan Hùng vì là huyện miền núi. Cũng năm này, huyện Thanh Ba đưa lên thành phủ Thanh Ba. Đến năm 1940, tỉnh Phú Thọ bao gồm 2 phủ: Lâm Thao, Thanh Ba; 6 huyện: Hạ Hòa, Cẩm Khê, Hạc Trì, Thanh Thủy, Tam Nông, Phù Ninh; 3 châu: Thanh Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng; 2 thị xã: Phú Thọ, Việt Trì và thị trấn Hưng Hóa. Toàn tỉnh có 66 tổng, 467 làng xã, 22 phố.

Cách mạng tháng Tám thành công, về mặt hành chính, Nhà nước ta thống nhất gọi các phủ, châu, huyện là huyện, bỏ cấp tổng và tiến hành hợp nhất các làng nhỏ thành xã lớn. Đợt liên xã đầu tiên, thực hiện năm 1946, tỉnh Phú Thọ từ 467 làng cũ hợp nhất thành 106 xã mới. Nhưng vì xã mới quá lớn nên giữa năm 1947 lại điều chỉnh từ 106 lên 150 xã. Cũng năm 1947, 5 huyện hữu ngạn sông Thao là Cẩm Khê, Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn và Yên Lập sáp nhập vào khu 14, không thuộc tỉnh Phú Thọ. Đến tháng 2 năm 1948, khu 14 hợp nhất với khu X thành Liên khu X, 5 huyện hữu ngạn sông Thao lại trở về tỉnh Phú Thọ. Thời kỳ cải cách ruộng đất và sửa sai (1955-1957), các đơn vị hành chính cấp xã lại có sự điều chỉnh, chia tách, từ 150 lên 271 đơn vị hành chính cấp xã.

Thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Bộ Nội vụ ra quyết định thành lập 3 thị trấn là thị trấn nông trường Vân Hùng thuộc huyện Đoan Hùng, thị trấn nông trường Vân Lĩnh thuộc huyện Thanh Ba và thị trấn nông trường Phú Sơn thuộc huyện Thanh Sơn. Ngày 4/6/1962, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 65 thành lập thành phố Việt Trì.

Ngày 26/1/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết 504 về việc hợp nhất 2 tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ thành tỉnh Vĩnh Phú và quyết định thành phố Việt

Trì là tỉnh lỵ của Vĩnh Phú. Trong thời gian là tỉnh Vĩnh Phú, ngày 5/7/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 178 “Về việc hợp nhất các huyện trong tỉnh Vĩnh Phú”. Ở địa bàn Phú Thọ, chỉ có huyện Thanh Sơn là giữ nguyên, còn các huyện khác đều hợp nhất: Tam Nông hợp nhất với Thanh Thủy thành huyện Tam Thanh bao gồm 34 xã; Lâm Thao hợp nhất với Phù Ninh thành huyện Phong Châu gồm 34 xã; Cẩm Khê, Yên Lập và 10 xã hữu ngạn sông Thao của Hạ Hòa hợp nhất thành huyện Sông Thao gồm 58 xã; Thanh Ba, Đoan Hùng và các xã còn lại của Hạ Hòa cùng với 7 xã của Phù Ninh, hợp nhất thành huyện Sông Lô gồm 82 xã. Ngày 22/12/1980, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 377 “Về việc sửa đổi một số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Vĩnh Phú”, theo quyết định, Sông Thao tách thành Sông Thao và Yên Lập; Sông Lô chia thành Thanh Hòa và Đoan Hùng. Năm 1979, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập thị trấn Phong Châu thuộc huyện Phong Châu. Tháng 10/1995, 2 huyện Thanh Ba và Hạ Hòa tái lập; tháng 11/1995, Chính phủ ra nghị định thành lập thị trấn Thanh Ba là huyện lỵ của huyện Thanh Ba và thị trấn Đoan Hùng của huyện Đoan Hùng.

Sau 29 năm hợp nhất, tỉnh Phú Thọ được tái lập từ ngày 01/01/1997 theo Nghị quyết kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá IX, khi đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Việc hợp nhất Phú Thọ với Vĩnh Phúc cũng như việc tái lập tỉnh cũ là do yêu cầu khách quan của lịch sử và chủ trương chung của Đảng và Chính phủ trong phạm vi toàn quốc. Tỉnh Phú Thọ tái lập (1997) có diện tích tự nhiên 3.465km², dân số trên 1,2 triệu người, mật độ dân số trung bình 373 người/km².

Sau khi tái lập, ngày 28/5/1997, Chính phủ ra Nghị định số 55 về việc thành lập 6 thị trấn: Thị trấn Yên Lập (Yên Lập); thị trấn Hạ Hòa (Hạ Hòa); thị trấn Hưng Hóa (Tam Thanh); thị trấn Lâm Thao và Phú Hộ (Phong Châu); thị trấn Thanh Sơn (Thanh Sơn). Tiếp đến ngày 24/7/1999, Chính phủ ra Nghị định số 59 chia tách hai huyện cuối cùng của tỉnh Phú Thọ là Phong Châu và Tam Thanh để tái lập lại các huyện cũ là Lâm Thao, Phù Ninh, Tam Nông và Thanh Thủy. Ngày 9/4/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2007/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới huyện Thanh Sơn để thành lập huyện Tân Sơn. Đến năm 2013, sau khi điều chỉnh địa giới một số đơn vị hành chính cấp xã, toàn tỉnh có 277 đơn vị hành chính cấp xã. Năm 2019, theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH14, ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ, toàn tỉnh giảm 52 xã, còn 225 đơn vị hành chính cấp xã.

Hiện nay, tỉnh Phú Thọ có diện tích tự nhiên 3.534,6 km², gồm 13 đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có 01 thành phố, 01 thị xã và 11 huyện) với 225 đơn vị

hành chính cấp xã; dân số trên 1,4 triệu người, gồm 34 dân tộc anh em. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ có 18 đảng bộ trực thuộc (trong đó có 13 đảng bộ cấp huyện, 02 đảng bộ khối, 02 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 đảng bộ doanh nghiệp), với 693 chi, đảng bộ cơ sở và trên 106 nghìn đảng viên.

II. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ CÁCH MẠNG

Tỉnh Phú Thọ được thành lập đến nay tròn 130 năm, nhưng đất và người Phú Thọ đã tồn tại hàng nghìn năm, in đậm biết bao biến cố của thời gian, của lịch sử và những chiến công trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Quá trình xây dựng, trưởng thành, đặc biệt là từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay, những phẩm chất và truyền thống của con người Phú Thọ không ngừng được phát huy, bồi đắp, tạo thành cội rễ tự nhiên làm nên sức mạnh để Đảng bộ và nhân dân Phú Thọ vượt qua mọi khó khăn để xây dựng quê hương ngày càng ấm no, hạnh phúc, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển của dân tộc, đất nước.

1. Truyền thống yêu quê hương, đất nước

Người dân Phú Thọ vốn có lòng yêu quê hương, đất nước và ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Ngay từ những năm 40 đầu công nguyên, trong cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo chống lại ách thống trị của nhà Đông Hán, Phú Thọ đã có hơn ba chục tướng lĩnh tham gia cuộc khởi nghĩa. Tên tuổi của các tướng lĩnh, như: Thiệu Hoa, Bát Nàn, Xuân Nương, Nàng Nội, Hà Tơ, Hà Liễu, Nguyệt Cư, Sơn Dung... đến nay vẫn được lưu truyền trong nhân dân qua truyền thuyết, thần tích, đền thờ.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông thế kỷ thứ XIII, Ngã ba Hạc là nơi huấn luyện quân đội nhà Trần và tại đây quân đội nhà Trần do Trần Nhật Duật chỉ huy đã chiến đấu dũng cảm, ngăn được bước tiến của quân giặc. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã tích cực tham gia đánh giặc do Hà Bổng, Hà Đặc, Hà Chương, Phùng Lộc Hộ (Lân Hồ Hầu) chỉ huy, lập nên các chiến công xuất sắc trong các trận Quy Hóa (Yên Lập), Cự Đà (Phù Ninh), Bạch Hạc (Việt Trì)...

Đầu thế kỷ XV, trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, nhân dân Phú Thọ lại đứng lên cùng với nghĩa quân Lam Sơn chống giặc, lập nên chiến công xuất sắc trong trận cầu Xa Lộ, thành Tam Giang (Lâm Thao)....

Cuối thế kỷ XIX, dưới ách thống trị hà khắc của thực dân Pháp, phát huy truyền thống yêu nước nhân dân tỉnh Phú Thọ đã hăng hái tham gia nghĩa quân của các sỹ phu yêu nước, như: Tán Dật lập căn cứ ở Thạch Sơn (Lâm Thao), Bó chính Nguyễn Văn Giáp căn cứ ở Thanh Mai - Thanh Đình (Lâm Thao), Tuần phủ Nguyễn Quang Bích ở Hưng Hoá (Tam Nông), khởi nghĩa của Đốc Ngừ; bạo động ở thị xã Phú Thọ

(năm 1915) do Việt Nam Quang phục hội lãnh đạo; bạo động ở Hưng Hoá và Lâm Thao (năm 1930) do Việt Nam Quốc dân Đảng lãnh đạo...

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), quân và dân Phú Thọ đã đánh 614 trận; tiêu diệt, bắt sống hơn 5.000 tên, thu và phá huỷ nhiều vũ khí, thiết bị quân sự của địch, góp phần bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc; lập nên những chiến công vang dội, như: Chiến thắng Sông Lô I (năm 1947), Sông Lô II (năm 1949); Tu Vũ (năm 1951); Trạm Thán - Chân Mộng (tháng 11-1952), góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu...

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã huy động cao nhất sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân, du kích và tự vệ tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, lập nhiều chiến công oanh liệt. Quân và dân Phú Thọ đã trực tiếp chiến đấu 783 trận, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập dân tộc và CNXH.

Chúng ta có quyền tự hào về truyền thống yêu quê hương, đất nước của người Phú Thọ và càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, quyết tâm nguyện đi theo Đảng, cùng góp sức xây dựng quê hương Đất Tổ giàu đẹp, văn minh; luôn xứng đáng với niềm tin yêu, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: *"Các Vua Hùng đã có công dựng nước/Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*.

2. Truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái

Trong quá trình đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên, đấu tranh chống giặc ngoại xâm từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, từ thời dựng nước Văn Lang - Âu Lạc đến nay đã hình thành và phát triển sự cố kết cộng đồng, truyền thống đoàn kết gắn bó, tương thân, tương ái của người Phú Thọ. Ý thức đầu tiên về sự cố kết cộng đồng của người Phú Thọ nói riêng và Việt Nam nói chung đã được dân gian huyền thoại hóa bằng thiên truyền thuyết “Lạc Long Quân và Âu Cơ” với hình ảnh “Bọc trăm trứng” (cùng bọc mẹ - nghĩa đồng bào) chứa đựng triết lý nhân văn sâu sắc để lý giải nguồn cội con cháu Rồng Tiên. Nghĩa “đồng bào” luôn là sức mạnh nội lực có sức lan tỏa mãnh liệt để cố kết mỗi đại đoàn kết toàn dân tộc chúng ta từ quá khứ tới hiện tại và tương lai.

Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, Giỗ Tổ Hùng Vương và Đền Hùng từ bao đời nay là biểu tượng đã ăn sâu vào tâm khảm thiêng liêng của mỗi người dân đất Việt: “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba”,

“Dù ai buôn bán gần xa, nhớ ngày giỗ tổ tháng ba mươi”, “Dù ai lưu lạc quê người, nhớ ngày giỗ tổ tháng ba”... Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương - tụ nguồn từ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của dân tộc Việt Nam với triết lý “con người có tổ có tông” và “uống nước nhớ nguồn” được trao truyền từ đời này sang đời khác đã khẳng định sức sống của biểu tượng cội nguồn dân tộc, tự hào về đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam, tạo sức mạnh cho việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.

3. Truyền thống văn hóa

Người Phú Thọ có đời sống văn hóa, tinh thần khá phong phú, giàu bản sắc, tô thêm truyền thống văn hóa Việt Nam ngàn năm văn hiến. Điều đó được minh chứng qua một khối lượng lớn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đang được lưu giữ, bảo tồn và phát triển. Những di chỉ khảo cổ văn hoá Sơn Vi, Phùng Nguyên, Làng Cả, Xóm Rền, Gò Mun và nhiều đình, chùa, lăng, tẩm còn lại quanh vùng núi Nghĩa Lĩnh cho thấy đất Phong Châu là một trung tâm văn hoá. Toàn tỉnh hiện có 318 di sản văn hóa vật thể đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa. Trong đó có Khu di tích lịch sử Đền Hùng được xếp hạng là di tích đặc biệt Quốc gia; 73 di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia và 244 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Về di sản văn hóa phi vật thể, tỉnh Phú Thọ có 314 lễ hội, trong đó có 311 lễ hội dân gian và 3 lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch. Nhiều lễ hội đã trở thành biểu tượng văn hóa tâm linh, độc đáo, như: Lễ hội Đền Hùng, Lễ hội Đền Mẫu Âu Cơ, hội Trò Trám Tứ Xã, hội Phết Hiền quan, hội Bơi chải Bạch Hạc, hội Xoan Kim Đức, Phượng Lâu, hội rước voi Đào Xá, hội giã bánh dày Mộ Chu Hạ, hội nấu cơm thi Gia Dự... Phú Thọ còn có các loại hình di sản văn hóa phi vật thể nổi tiếng, như: Hát Xoan, Ghẹo, Trống quân, Ví ống, Trình nghề, Chèo thau, Đám đuống, múa Tùng dí, múa Mối, múa Chuông,...; truyện kể dân gian, như: truyền thuyết Hùng Vương, chuyện cười Văn Lang... Đặc biệt, Phú Thọ có 2 di sản được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là Hát Xoan và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương. Những di sản trên đã khẳng định những dấu tích văn hóa, tín ngưỡng, cuộc sống, phong tục tập quán vô cùng phong phú, bồi đắp cho tâm hồn người Phú Thọ qua nhiều thế hệ.

4. Truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động - sản xuất

Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, vượt qua khó khăn, gian khổ, đấu tranh không mệt mỏi với thiên nhiên biến vùng đất hoang thành ruộng đồng tốt tươi. Ngoài trồng trọt lương thực, thực phẩm để ăn và chăn nuôi gia súc, gia cầm, người dân Phú Thọ đã biết khai thác các loại lâm thổ sản để phục vụ sinh hoạt và trao đổi hàng hóa.

Trên những bãi bồi ven sông và những vạt đồi được trồng rau màu và cây ăn quả, cây công nghiệp tạo ra những sản vật nổi tiếng được truyền tụng cả trong và ngoài tỉnh "*Rau sông Bứa, dưa Tam Nông, hồng huyện Hạc/Bưởi Chí Đám, quýt Đan Hà/Cà phê Phú Hộ, đồi trà Thái Ninh...*".

Cùng với phát triển nghề nông, người dân Phú Thọ còn làm ra hàng trăm loại sản phẩm thủ công, mỹ nghệ phục vụ cho sinh hoạt và trao đổi khắp các vùng; hình thành làng nghề truyền thống như rèn nông cụ, làm đồ gốm, đồ mộc, đan lát, làm nón, ươm tơ, dệt vải... Từ những nguyên vật liệu sẵn có, dưới bàn tay khéo léo của người dân Phú Thọ, đã tạo nên những sản phẩm có giá trị còn lưu truyền đến ngày nay "*Nhất sòng Cao Xá/Nhất rá kẻ Dền/Nhất đèn Hùng Vương/Nhất hương Sơn Thị...*"¹.

5. Truyền thống hiếu học

Trong các giai đoạn lịch sử, Phú Thọ đã sản sinh ra một số danh nho có tên tuổi, có công lớn với quê hương, đất nước. Theo thống kê ban đầu, kể từ thời Trần đến thời Lê Trung Hưng, Phú Thọ có 26 vị đỗ đại khoa, tức là từ hàng tiến sỹ trở lên, trong đó có 1 trạng nguyên, 2 bảng nhãn, 6 hoàng giáp và 17 tiến sỹ. Tiêu biểu, như: Trạng nguyên Vũ Duệ, người làng Trình Xá, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao (1490); Bảng nhãn Nguyễn Mẫn Đốc người làng Xuân Lũng, huyện Lâm Thao (1518); Bảng nhãn Trần Toại, người xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì (1538)... Ngoài ba vị đỗ hàng tam khôi trên, các vị đậu hoàng giáp, tiến sỹ khác cũng có nhiều đóng góp với quê hương, đất nước.

Phát huy truyền thống ấy, ngày nay Phú Thọ là địa phương có phong trào học tập phát triển mạnh mẽ. Học sinh Phú Thọ vẫn giữ vững truyền thống hiếu học, học giỏi. Hằng năm, trong các kỳ thi quốc gia ở các cấp, học sinh Phú Thọ luôn đạt giải cao, tỷ lệ đỗ vào các trường đại học, cao đẳng luôn ở tốp đầu của cả nước.

Những truyền thống tốt đẹp đó là động lực tinh thần to lớn để lớp lớp thế hệ người Phú Thọ hôm nay và mai sau tiếp tục phát huy, quyết tâm xây dựng quê hương Phú Thọ ngày càng giàu mạnh, văn minh.

III. PHÚ THỌ SAU 130 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Cuối thế kỷ XIX, dưới ách thống trị hà khắc của thực dân Pháp, phát huy truyền thống yêu nước nhân dân tỉnh Phú Thọ đã hăng hái tham gia nghĩa quân của các sỹ phu yêu nước, như: Tán Dật lập căn cứ ở Thạch Sơn (Lâm Thao), Bồ chính Nguyễn Văn Giáp căn cứ ở Thanh Mai - Thanh Đình (Lâm Thao), Tuần phủ Nguyễn Quang Bích ở Hưng Hoá (Tam Nông), khởi nghĩa của Đốc Ngũ; bạo động ở thị xã Phú Thọ

¹ . Làng Cao Xá trước đây làm gầu sông tát nước có tiếng; kẻ Dền (làng Dục Mỹ - Cao Xá) làm rô, rá bền và đẹp; Sơn Thị (Cao Mại) làm hương đen có chất lượng cao.

(1915) do Việt Nam Quang phục hội lãnh đạo; bạo động ở Hưng Hoá và Lâm Thao do Việt Nam Quốc dân Đảng lãnh đạo. Các cuộc khởi nghĩa, bạo động nhanh chóng bị dập tắt nhưng cũng đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại và tô thắm thêm truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm, kiên cường của nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tại tỉnh Phú Thọ, qua nhiều mối liên hệ, cán bộ xứ uỷ Bắc kỳ và một số cán bộ Đảng ở vùng xuôi đã đến hoạt động, gây cơ sở, cán bộ xứ uỷ đã kết nạp được một số hội viên, đoàn viên vào tổ chức Mặt trận phản đế và Thanh niên phản đế. Đến cuối năm 1939, trên cơ sở một số đảng viên là người địa phương mới được kết nạp, các cán bộ xứ uỷ đã thành lập được bốn chi bộ Đảng trong tỉnh, đó là các chi bộ: Cát Trù - Thạch Đê, còn gọi là chi bộ Đội Đền (Cẩm Khê), Thái Ninh (Thanh Ba), Phú Hộ (Phù Ninh) và Nhà máy giấy Việt Trì. Cả bốn chi bộ này đều do Xứ uỷ Bắc Kỳ trực tiếp lãnh đạo. Trên cơ sở những chi bộ Đảng mới được thành lập và những tổ chức cách mạng đã có, tháng 3 năm 1940, xứ uỷ Bắc kỳ đã quyết định thành lập Ban cán sự (*tức Tỉnh uỷ Lâm thời*) tỉnh Phú Thọ. Đây là sự kiện đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng ở tỉnh Phú Thọ. Từ đây, mọi phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh được thống nhất thành một mối do Tỉnh uỷ trực tiếp lãnh đạo và có bước phát triển mới về chất, dẫn đến việc giành chính quyền trong toàn tỉnh ngày 25/8/1945, góp phần quan trọng làm nên cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), quân và dân Phú Thọ đã đánh 614 trận; tiêu diệt, bắt sống hơn 5.000 tên, thu và phá huỷ nhiều vũ khí, thiết bị quân sự của địch, góp phần bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc; động viên hơn 4 vạn thanh niên tình nguyện gia nhập bộ đội chủ lực, 15 nghìn người tham gia bộ đội địa phương, hàng chục vạn người tham gia dân quân du kích, chiến đấu bảo vệ quê hương, đóng góp hàng triệu ngày công phục vụ trên các chiến trường; tiếp tục lập nên những chiến công vang dội như: Chiến thắng Sông Lô II (năm 1949), Tu Vũ (năm 1951), Cầu Hai - Chân Mộng (tháng 11-1952), góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Suốt chặng đường 21 năm (1954-1975) vừa xây dựng CNXH, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Phú Thọ đã không chỉ làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, mà còn làm tròn trách nhiệm của “hậu phương lớn”, huy động cao nhất sức người, sức của cho kháng chiến. Chỉ tính 10 năm, từ năm 1965 đến năm 1975, tỉnh Phú Thọ có 92.782 thanh niên vào bộ đội, 4.000 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng

dân quân, du kích và tự vệ tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, lập nhiều chiến công oanh liệt. Quân và dân Phú Thọ đã trực tiếp chiến đấu 783 trận, bắn rơi nhiều máy bay, diệt và bắt sống nhiều giặc lái Mỹ; đồng thời bảo đảm giao thông vận tải thông suốt để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân, góp phần cùng quân dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngay sau ngày đất nước thống nhất, nhân dân Phú Thọ lại tiếp tục cùng cả nước trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ, cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tổng kết qua các cuộc kháng chiến, tỉnh Phú Thọ đã có hàng vạn thanh niên đã tình nguyện gia nhập bộ đội chủ lực, mấy chục ngàn người tham gia bộ đội địa phương, hàng chục vạn người tham gia dân quân du kích, hàng vạn người đi dân công, thanh niên xung phong, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường; trong số đó có trên 18 ngàn người con ưu tú đã anh dũng hy sinh trong khi đang làm nhiệm vụ và hàng vạn người con đã để lại một phần thân thể của mình nơi chiến trận vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Thọ liên tục phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách, tạo nên những chuyển biến hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng. Đó là những thành tựu trên mặt trận cải tạo quan hệ sản xuất, tổ chức lại lao động, xây dựng cơ cấu kinh tế mới, tạo cơ sở cho sự phát triển toàn diện trên lĩnh vực Nông - Lâm nghiệp, cả về trồng trọt, chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng, nghề thủ công, tạo thế và lực cho chế độ mới từ địa bàn nông thôn rộng lớn, đảm bảo chính sách hậu phương quân đội, đủ sức chống thiên tai và sự phá hoại của kẻ địch. Từ chỗ hầu như không có cơ sở công nghiệp nào đáng kể, từ những năm 60, Phú Thọ đã trở thành một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước với các khu công nghiệp Việt Trì, Lâm Thao, Bãi Bằng, Đồng Xuân...; lực lượng lao động công nghiệp lên tới hàng chục vạn người. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa trên quê hương Đất Tổ.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song với sự phấn đấu nỗ lực to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa rất quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Từ một tỉnh nghèo, thuần nông, cơ sở hạ tầng đô thị thấp kém; công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển chậm, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, đến nay, kinh tế của Phú Thọ luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn bình quân trung của cả nước. Về kinh tế, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bình quân 5 năm (2016-2020) đạt 7,86%. Tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù chịu tác động rất nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) vẫn tăng 6,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,25%; khu vực dịch vụ tăng 6,28%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tiến bộ, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; trong 6 tháng đầu năm 2021, tỷ trọng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 27,34%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 31,01%; khu vực dịch vụ chiếm 41,65%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá toàn diện; đã thực hiện tốt rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chuyên ngành, chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; cơ cấu nội bộ ngành từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực. Chương trình xây dựng nông thôn mới hoàn thành mục tiêu đề ra trước 3 năm, đến năm 2020 toàn tỉnh có được 122 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Huyện Lâm Thao và huyện Thanh Thủy đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; cơ cấu các nhóm ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, chiếm tỷ trọng 26% GRDP; tập trung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; lập quy hoạch các khu công nghiệp Hạ Hòa, Tam Nông; nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Thụy Vân, Trung Hà, Phú Hà, Cẩm Khê).

Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, phong phú, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia; giá trị xuất khẩu năm 2020 đạt 4,2 tỷ USD, tăng 2 lần so với năm 2019; hạ tầng thương mại, chất lượng dịch vụ từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Các ngành dịch vụ như viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, lao động - việc làm phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của tổ chức, cá nhân. Đã tích cực chỉ đạo, đầu tư xây dựng Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng trở thành Khu Du lịch Quốc gia gắn với phát huy giá trị hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại là Hát Xoan Phú Thọ và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ; Khu Du lịch suối nước nóng Thanh Thủy và Khu Di tích Đền Mẫu Âu Cơ - Hạ Hòa

trở thành khu, điểm du lịch địa phương; thành phố Việt Trì từng bước trở thành Thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam...

Đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt đạt kết quả quan trọng; đã tập trung huy động tốt các nguồn lực, nhất là nguồn vốn từ khu vực kinh tế tư nhân để đầu tư, xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển; hạ tầng giao thông, các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, hoàn thành nhiều công trình quan trọng, với hơn 1.100 km đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã; 03 nút giao (IC7, IC9, IC11) và hoàn thiện toàn bộ giao thông kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; cầu Văn Lang, cầu Mỹ Lung...

Về văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, quy mô, mạng lưới trường, lớp học được mở rộng, cơ sở vật chất được tăng cường và sắp xếp tinh gọn, từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 89,7%. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học có nhiều tiến bộ; tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng giáo dục mũi nhọn, số lượng, chất lượng học sinh giỏi quốc gia, hằng năm đều đứng trong top 10 cả nước. Công tác xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Hệ thống y tế từ tỉnh đến xã không ngừng được củng cố và phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác xã hội hoá về y tế được đẩy mạnh, tỷ lệ giường bệnh xã hội hóa chiếm 51,6%. Bệnh viện Sản Nhi được đầu tư theo hình thức xã hội hóa đã đi vào hoạt động ổn định với quy mô 560 giường bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên cả về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ và chăm sóc người bệnh. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến hết năm 2020 ước đạt 93%; 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế đến năm 2020. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả. Công tác y tế dự phòng được quan tâm chỉ đạo, hoạt động giám sát các bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch nguy hiểm được chủ động thực hiện thường xuyên, đặc biệt trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 đã cùng cả nước khống chế thành công không để đại dịch bùng phát.

Hoạt động văn hoá, thông tin - truyền thông, thể thao có nhiều khởi sắc. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hoá dân tộc; xây dựng và bảo vệ thành công hai di sản văn hoá phi vật thể “Hát Xoan Phú Thọ” và “Tín ngưỡng Thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ” được UNESCO công nhận và vinh danh; đảm bảo 100% khu dân cư có nhà văn hoá. Hoạt động thông tin, báo chí, văn học nghệ thuật, phát thanh, truyền hình có nhiều tiến bộ; số báo phát hành tăng; phủ sóng 100% diện

tích và dân số. Chú trọng đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao theo hướng xã hội hóa, nhiều công trình văn hóa, thể thao hoàn thành, đưa vào sử dụng đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Công tác giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo đạt kết quả tích cực. Các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo được triển khai có hiệu quả; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5%/năm. Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được triển khai có hiệu quả, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xuất khẩu lao động 2,8 nghìn người/năm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng và chính sách hậu phương quân đội. Công tác dân tộc được chú trọng; các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực. Chủ động nắm chắc, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự. Tăng cường kiểm tra, xử lý quyết liệt, lập lại trật tự trong khai thác khoáng sản; kiểm chế và làm giảm số vụ, số người chết do tai nạn giao thông. Tích cực triển khai các biện pháp phòng ngừa, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí.

Công tác chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu có nhiều đổi mới, tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề nổi cộm, phức tạp; hằng năm duy trì và thực hiện tốt công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đạt nhiều kết quả tích cực. Tổ chức bộ máy cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn. Công tác cán bộ được coi trọng, nhiều chủ trương, giải pháp về công tác cán bộ được cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, bảo đảm dân chủ, chặt chẽ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp tiếp tục được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, từng bước siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, góp phần làm chuyển biến, nâng cao chất lượng công tác của các cấp

ủy, tổ chức đảng, giữ gìn sự trong sạch, đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ tỉnh. Các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện đảm bảo giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

Công tác dân vận được các cấp ủy tập trung lãnh đạo. Công tác dân vận chính quyền có nhiều đổi mới, các chương trình phối hợp được triển khai thực hiện có hiệu quả thiết thực, hướng đến phục vụ, vì lợi ích của nhân dân. Việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân được duy trì nền nếp, góp phần giải quyết tốt những vướng mắc, phát sinh từ cơ sở, đồng thời tiếp nhận được các ý kiến góp ý vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới thiết thực. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng cao; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ, trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến và tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Hoạt động của ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến thiết thực, hiệu quả. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các lĩnh vực công tác theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, hướng về cơ sở. Tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước...

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Phú Thọ vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và thiếu bền vững. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và môi trường đầu tư chưa có đột phá, chưa thực sự hấp dẫn, chưa thu hút được nhiều dự án lớn và nhà đầu tư có năng lực. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa được khắc phục triệt để. Công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các thiết chế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao còn ở mức thấp. Tình hình an ninh trật tự ở một số địa bàn cơ sở, tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng tại một số tổ chức đảng chưa sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Xây dựng tổ chức đảng,

phát triển đảng viên ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn nhiều khó khăn. Việc nắm bắt tình hình và tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan tới nhân dân ở một số địa phương có việc chưa kịp thời. Vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao...

Với những thành tựu xuất sắc đạt được trong những năm qua, nhân dân và cán bộ tỉnh Phú Thọ được Đảng và Chính phủ tặng nhiều phần thưởng cao quý: *Huân chương Sao vàng*, *Huân chương Hồ Chí Minh*, *Huân chương độc lập*, được phong tặng danh hiệu "*Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*"; nhiều tập thể, cá nhân được phong danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*", "*Anh hùng lao động*"; hàng vạn đồng bào chiến sỹ trong tỉnh được tặng thưởng huân, huy chương và các phần thưởng cao quý khác. Đó vừa là niềm tự hào, vừa là nguồn cổ vũ, động viên Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phấn đấu giành kết quả to lớn hơn trong giai đoạn mới.

IV. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, TIẾP TỤC XÂY DỰNG PHÚ THỌ TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG TỈNH PHÁT TRIỂN HÀNG ĐẦU CỦA VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của quê hương, và thực tiễn phát triển trong 130 năm xây dựng và trưởng thành, quyết tâm đưa Phú Thọ vươn lên phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định phương hướng chung là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đủ bản lĩnh, phẩm chất, năng lực và uy tín, dám nghĩ, dám làm, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy truyền thống đoàn kết, tính năng động và ý chí tự cường, khát vọng phát triển của nhân dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, giá trị lịch sử, văn hóa vùng Đất Tổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, liên kết vùng; tập trung thực hiện khâu đột phá về *cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh*; chú trọng phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Phú Thọ là tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2020 -2025 được Nghị quyết đã xác định cụ thể: *Về kinh tế*: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh) tăng bình quân 7,5%/năm trở lên; tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 65 triệu đồng; cơ cấu kinh tế năm 2025 (Công nghiệp - xây dựng 40,5%; dịch vụ 41,5%; Nông

- lâm nghiệp - thủy sản 18%); tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt trên 160 nghìn tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt trên 10 nghìn tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 22% trở lên. *Về văn hóa - xã hội*: Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2025 dưới 40%; tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đến năm 2025 đạt từ 72% trở lên, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt từ 30% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,4% (theo chuẩn nghèo 2016- 2020); đến năm 2025, có 15 Bác sỹ/1 vạn dân và 50 Giường bệnh/1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 93% trở lên; đến năm 2025, số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đạt 45% trở lên (06 đơn vị cấp huyện), 65% số xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (trong đó, số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao đạt 20% trở lên). *Về Môi trường*: Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 98% trở lên. Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư tập trung đến năm 2025 đạt 70% trở lên; giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 38,8%. *Về xây dựng Đảng*: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên đạt trên 80%; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ dưới 1%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên đạt trên 80%; tỷ lệ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ dưới 0,5%.

Mục tiêu đã thể hiện ý chí quyết tâm, khát vọng vươn lên mạnh mẽ và sự đoàn kết, nhất trí cao, đồng sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Thọ, Nghị quyết đã xác định 8 nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp chủ yếu, đó là: (1) Xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế, xã hội. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai quy hoạch các vùng, phát triển các ngành, lĩnh vực, liên kết giữa các địa phương trong tỉnh và trong vùng; nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực. (2) Tập trung thực hiện cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh, quan tâm phát triển các thành phần kinh tế; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trọng tâm là cơ sở hạ tầng then chốt, các ngành, lĩnh vực, địa bàn có tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. (3) Đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ; tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. (4) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; ứng dụng khoa học và công nghệ; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa vùng Đất

Tổ; phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nâng cao chất lượng thông tin và văn học nghệ thuật. (5) Nâng cao chất lượng công tác y tế; giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. (6) Tăng cường xây dựng tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, xử lý kịp thời hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. (7) Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (8) Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại.

*

* *

Kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh Phú Thọ (08/9/1891 - 08/9/2021) là dịp để toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân, con em Phú Thọ trên mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài nhìn lại, phấn khởi và tự hào với những kết quả đạt được trong chặng đường đã qua. Phát huy những thành tựu và kinh nghiệm tích lũy được, với quyết tâm, và ý trí, nghị lực, tinh thần dũng cảm, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh sẽ tiếp tục viết nên những trang sử mới làm rạng rỡ truyền thống Đất Tổ Anh hùng; phấn đấu xây dựng quê hương Phú Thọ thành tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc như mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.